

| S<br>T<br>T | Học phần                          | Số tiết   |           | Số tiết học trong 1 tuần lễ |    |    |         |     |    |         |   |    |         |    |    |         |       |       |         |       |      |         |     |      |     |      |    |      |    |    |    | Tháng        |
|-------------|-----------------------------------|-----------|-----------|-----------------------------|----|----|---------|-----|----|---------|---|----|---------|----|----|---------|-------|-------|---------|-------|------|---------|-----|------|-----|------|----|------|----|----|----|--------------|
|             |                                   | Giờ<br>LT | Giờ<br>TT | 12-19                       |    |    | 01-2020 |     |    | 02-2020 |   |    | 03-2020 |    |    | 04-2020 |       |       | 05-2020 |       |      | 06-2020 |     |      |     |      |    |      |    |    |    |              |
|             |                                   |           |           | 16                          | 23 | 30 | 6       | 13  | 20 | 27      | 3 | 10 | 17      | 24 | 2  | 9       | 16    | 23    | 30      | 6     | 13   | 20      | 27  | 4    | 11  | 18   | 25 | 1    | 8  | 15 | 22 |              |
|             |                                   |           |           | 21                          | 28 | 4  | 11      | 18  | 25 | 1       | 8 | 15 | 22      | 29 | 7  | 14      | 21    | 28    | 4       | 11    | 18   | 25      | 2   | 9    | 16  | 23   | 30 | 6    | 13 | 20 | 27 |              |
|             |                                   |           |           | 1                           | 2  | 3  | 4       | 5   | 6  | 7       | 8 | 9  | 10      | 11 | 12 | 13      | 14    | 15    | 16      | 17    | 18   | 19      | 20  | 21   | 22  | 23   | 24 | 25   | 26 | 27 | 28 | Ngày<br>Tuần |
| 1           | Hóa phân tích 2                   | 29        | 32        |                             |    |    |         | 2/4 |    |         |   |    |         | 2  | 2  | 2       | 2/(4) | 2/4   | 2/4     | 2/4   | 2/4  | 2/4     | 2/4 | 4/4  | 3/B |      |    |      |    |    |    |              |
| 2           | Sinh lý bệnh miễn dịch            | 33        | 24        |                             |    |    |         | 3   |    |         |   |    |         | 3  | 3  | 3       | 3/4   | 3/(4) | 3/4     | 3/(4) | 3/4  | 3/(4)   | 3/4 | /(4) | /4  | /(4) | /4 | /(4) |    |    |    |              |
| 3           | Hóa lý dược                       | 31        | 28        |                             |    |    |         | 3   |    |         |   |    |         | 3  | 3  | 3       | 3     | 3     | 3       | 3     | 3/4  | 3/4     | 1/4 | /4   | /4  | /4   | /4 | /B   |    |    |    |              |
| 4           | Giáo dục quốc phòng an ninh*      | 132       | 35        |                             | Q  | Q  | Q       |     |    |         |   |    |         |    |    |         |       |       |         |       |      |         |     |      |     |      |    |      |    |    |    |              |
| 5           | Vi sinh - Ký sinh trùng 2         | 22        | 16        |                             |    |    |         | 2   |    |         |   |    |         | 2  | 2  | 2       | 2     | 2     | 2       | 2     | 2    | 2       | 2   | /4   | /4  | /4   | /4 | /B   |    |    |    |              |
| 6           | Nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin | 33        | 12        |                             |    |    |         | 4   |    |         |   |    |         | 4  | 4  | 4       | 5     | Se    | (Se)    | Se    | (Se) | 4       | 4   | 4    | Se  | (Se) | Se | (Se) |    |    |    |              |
| 7           |                                   |           |           |                             |    |    |         |     |    |         |   |    |         |    |    |         |       |       |         |       |      |         |     |      |     |      |    |      |    |    |    |              |
| 8           |                                   |           |           |                             |    |    |         |     |    |         |   |    |         |    |    |         |       |       |         |       |      |         |     |      |     |      |    |      |    |    |    |              |
|             |                                   |           |           |                             |    |    |         |     |    |         |   |    |         |    |    |         |       |       |         |       |      |         |     |      |     |      |    |      |    |    |    |              |

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

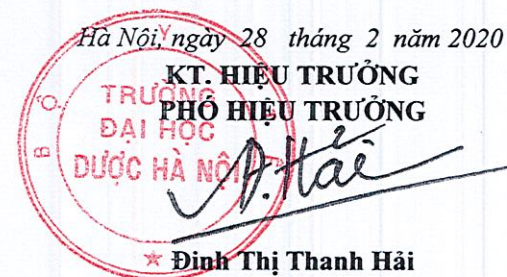


Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang





BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI

# THỜI KHOÁ BIỂU K73 - HỌC KỲ II (2019 - 2020)- ĐIỀU CHỈNH

- Từ ngày 23/12/2019 đến ngày 11/01/2020 : học Giáo dục quốc phòng – an ninh theo lịch Bộ môn GDQP
- Từ ngày 13/01/2020 đến ngày 14/03/2020 (Tuần 10/02-22/02 nghỉ phòng dịch COVID19, tuần 24/02-07/03 chỉ học lý thuyết, nghỉ TT)

| LỚP   | THỨ HAI                 | THỨ BA                  | THỨ TƯ                  | THỨ NĂM                 | THỨ SÁU                 | THỨ BẢY                 |
|-------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| A1K73 | TT HPT                  | Hoá phân tích (1,2)     | Hóa lý được(1,2,3)      |                         | Nguyên lý CBCN          |                         |
|       | TT HPT                  | Sinh lý bệnh MD (3,4,5) | Vi sinh - Ký sinh (3,4) |                         | Mac Lê nin              |                         |
|       | TT HPT                  | GĐ 4                    | GĐ 4                    |                         | (2,3,4,5) GĐ 4          |                         |
| A2K73 | TT HPT                  |                         |                         | Sinh lý bệnh MD (1,2,3) |                         |                         |
|       | TT HPT                  |                         |                         | Hoá phân tích (4,5)     |                         |                         |
|       | TT HPT                  |                         |                         | GĐ 4                    |                         |                         |
| A3K73 | Nguyên lý CBCN          | TT HPT                  |                         |                         |                         |                         |
|       | Mac Lê nin              | TT HPT                  |                         |                         |                         |                         |
|       | (2,3,4,5) GĐ 9          | TT HPT                  |                         |                         |                         |                         |
| A4K73 | Sinh lý bệnh MD (1,2,3) | TT HPT                  |                         | TT HPT                  | Vi sinh - Ký sinh (1,2) | Hóa lý được (3,4,5)     |
|       | Hoá phân tích (4,5)     | TT HPT                  |                         | TT HPT                  |                         |                         |
|       | GĐ 10                   | TT HPT                  |                         | TT HPT                  |                         |                         |
| A5K73 | Hóa lý được (1,2,3)     | Nguyên lý CBCN          | TT HPT                  |                         |                         |                         |
|       | Vi sinh - Ký sinh (4,5) | Mac Lê nin              | TT HPT                  |                         |                         |                         |
|       | GĐ 4                    | (2,3,4,5) GĐ 10         | TT HPT                  |                         |                         |                         |
| A6K73 |                         | Vi sinh - Ký sinh (1,2) | TT HPT                  | Nguyên lý CBCN          | Hoá phân tích (1,2)     | Sinh lý bệnh MD (3,4,5) |
|       |                         | Hóa lý được (3,4,5)     | TT HPT                  | Mac Lê nin              |                         |                         |
|       |                         | GĐ 9                    | TT HPT                  | (2,3,4,5) GĐ 9          |                         |                         |
| A7K73 |                         |                         | Hoá phân tích (1,2)     | Vi sinh - Ký sinh (1,2) | TT HPT                  |                         |
|       |                         |                         | Sinh lý bệnh MD (3,4,5) | Hóa lý được (3,4,5)     | TT HPT                  |                         |
|       |                         |                         | GĐ 10                   | GĐ 10                   | TT HPT                  |                         |
| A8K73 |                         |                         | Nguyên lý CBCN          |                         | TT HPT                  |                         |
|       |                         |                         | Mac Lê nin              |                         | TT HPT                  |                         |
|       |                         |                         | (2,3,4,5) GĐ 9          |                         | TT HPT                  |                         |
| A9K73 |                         |                         |                         | TT HPT                  |                         |                         |
|       |                         |                         |                         | TT HPT                  |                         |                         |
|       |                         |                         |                         | TT HPT                  |                         |                         |

S  
Á  
N  
G



BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU K73 - HỌC KỲ I (2019 - 2020) ) - ĐIỀU CHỈNH

| LỚP                   | THỨ HAI | THỨ BA                                                   | THỨ TƯ                                                   | THỨ NĂM                                                  | THỨ SÁU                                                  | THỨ BẢY |
|-----------------------|---------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------|
| C<br>H<br>I<br>Ề<br>U | A1K73   |                                                          |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |         |
|                       |         |                                                          |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |         |
|                       |         |                                                          |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |         |
|                       | A2K73   | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GĐ 4           | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GĐ 10 | TT HPT                                                   |                                                          |         |
|                       |         |                                                          |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |         |
|                       |         |                                                          |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |         |
|                       | A3K73   |                                                          | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GĐ 4  | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GĐ 4  | TT HPT                                                   |         |
|                       |         |                                                          |                                                          |                                                          | TT HPT                                                   |         |
|                       |         |                                                          |                                                          |                                                          | TT HPT                                                   |         |
|                       | A4K73   |                                                          |                                                          | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GĐ 9           |                                                          |         |
|                       | A5K73   | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GĐ 4  |         |
|                       |         | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |                                                          |         |
|                       |         | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |                                                          |         |
|                       | A6K73   |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       |         |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       |         |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       | A7K73   | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GĐ 9           | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       |         |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       |         |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       | A8K73   | Sinh lý bệnh MD (6,7,8)<br>Hoá phân tích (9,10)<br>GĐ 9  | TT HPT                                                   |                                                          | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GĐ 10 |         |
|                       |         |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       |         |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       | A9K73   | Hóa lý dược (6,7,8)<br>Vi sinh - Ký sinh (9,10)<br>GĐ 10 | TT HPT                                                   | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GĐ 10 | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GĐ 9           |         |
|                       |         |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |
|                       |         |                                                          | TT HPT                                                   |                                                          |                                                          |         |



BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

# THỜI KHOÁ BIỂU K73 - HỌC KỲ II (2019 - 2020)- ĐIỀU CHỈNH

• Từ ngày 16/03/2020 đến ngày 21/03/2020

| LỚP              | THỨ HAI |                                                         | THỨ BA                                                 |                                                 | THỨ TƯ                                                  |                                                | THỨ NĂM                                                 |                                                        | THỨ SÁU                                                 |        | THỨ BẢY |
|------------------|---------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|---------|
| S<br>Á<br>N<br>G | A1K73   | TT HPT                                                  | Hoá phân tích (1,2)<br>Sinh lý bệnh MD (3,4,5)<br>GD 4 |                                                 | Hóa lý dược(1,2,3)<br>Vi sinh - Ký sinh (3,4)<br>GD 4   |                                                |                                                         |                                                        | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GD 4          |        |         |
|                  |         | TT HPT                                                  |                                                        |                                                 |                                                         |                                                |                                                         |                                                        |                                                         |        |         |
|                  |         | TT HPT                                                  |                                                        |                                                 |                                                         |                                                |                                                         |                                                        |                                                         |        |         |
|                  | A2K73   | TT HPT                                                  |                                                        | TT SLMD                                         |                                                         |                                                | Sinh lý bệnh MD (1,2,3)<br>Hoá phân tích (4,5)<br>GD 4  |                                                        | TT SLMD                                                 |        |         |
|                  |         | TT HPT                                                  |                                                        | TT SLMD                                         |                                                         |                                                |                                                         |                                                        | TT SLMD                                                 |        |         |
|                  |         | TT HPT                                                  |                                                        | TT SLMD                                         |                                                         |                                                |                                                         |                                                        | TT SLMD                                                 |        |         |
|                  | A3K73   | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GD 9          |                                                        | TT HPT                                          | TT SLMD                                                 |                                                |                                                         |                                                        |                                                         |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        | TT HPT                                          | TT SLMD                                                 |                                                |                                                         |                                                        |                                                         |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        | TT HPT                                          | TT SLMD                                                 |                                                |                                                         |                                                        |                                                         |        |         |
|                  | A4K73   | Sinh lý bệnh MD (1,2,3)<br>Hoá phân tích (4,5)<br>GD 10 |                                                        | TT HPT                                          | TT SLMD                                                 |                                                | TT HPT                                                  |                                                        | Vi sinh - Ký sinh (1,2)<br>Hóa lý dược (3,4,5)<br>GD 10 |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        | TT HPT                                          | TT SLMD                                                 |                                                | TT HPT                                                  |                                                        |                                                         |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        | TT HPT                                          | TT SLMD                                                 |                                                | TT HPT                                                  |                                                        |                                                         |        |         |
|                  | A5K73   | Hóa lý dược (1,2,3)<br>Vi sinh - Ký sinh (4,5)<br>GD 4  |                                                        | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GD 10 |                                                         | TT HPT                                         |                                                         | TT SLMD                                                |                                                         |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        |                                                 |                                                         | TT HPT                                         |                                                         | TT SLMD                                                |                                                         |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        |                                                 |                                                         | TT HPT                                         |                                                         | TT SLMD                                                |                                                         |        |         |
|                  | A6K73   | TT SLMD                                                 | Vi sinh - Ký sinh (1,2)<br>Hóa lý dược (3,4,5)<br>GD 9 |                                                 | TT HPT                                                  | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GD 9 |                                                         | Hoá phân tích (1,2)<br>Sinh lý bệnh MD (3,4,5)<br>GD 9 |                                                         |        |         |
|                  |         | TT SLMD                                                 |                                                        |                                                 | TT HPT                                                  |                                                |                                                         |                                                        |                                                         |        |         |
|                  |         | TT SLMD                                                 |                                                        |                                                 | TT HPT                                                  |                                                |                                                         |                                                        |                                                         |        |         |
|                  | A7K73   | TT SLMD                                                 | TT SLMD                                                |                                                 | Hoá phân tích (1,2)<br>Sinh lý bệnh MD (3,4,5)<br>GD 10 |                                                | Vi sinh - Ký sinh (1,2)<br>Hóa lý dược (3,4,5)<br>GD 10 |                                                        |                                                         | TT HPT |         |
|                  |         | TT SLMD                                                 | TT SLMD                                                |                                                 |                                                         |                                                |                                                         |                                                        |                                                         | TT HPT |         |
|                  |         | TT SLMD                                                 | TT SLMD                                                |                                                 |                                                         |                                                |                                                         |                                                        |                                                         | TT HPT |         |
|                  | A8K73   |                                                         |                                                        | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GD 9  |                                                         | TT SLMD                                        |                                                         |                                                        | TT HPT                                                  |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        |                                                 |                                                         | TT SLMD                                        |                                                         |                                                        | TT HPT                                                  |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        |                                                 |                                                         | TT SLMD                                        |                                                         |                                                        | TT HPT                                                  |        |         |
|                  | A9K73   |                                                         |                                                        |                                                 |                                                         |                                                | TT HPT                                                  |                                                        | TT SLMD                                                 |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        |                                                 |                                                         |                                                | TT HPT                                                  |                                                        | TT SLMD                                                 |        |         |
|                  |         |                                                         |                                                        |                                                 |                                                         |                                                | TT HPT                                                  |                                                        | TT SLMD                                                 |        |         |



• Từ ngày 16/03/2020 đến ngày 21/03/2020

| LỚP   | THỨ HAI                                                  |         | THỨ BA                                                   |         | THỨ TƯ                                                   |         | THỨ NĂM                                                 |         | THỨ SÁU                                                  |  | THỨ BẢY |
|-------|----------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------|--|---------|
| A1K73 |                                                          |         |                                                          |         |                                                          | TT SLMD | TT HPT                                                  |         | TT SLMD                                                  |  |         |
|       |                                                          |         |                                                          |         |                                                          | TT SLMD | TT HPT                                                  |         | TT SLMD                                                  |  |         |
|       |                                                          |         |                                                          |         |                                                          | TT SLMD | TT HPT                                                  |         | TT SLMD                                                  |  |         |
| A2K73 | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GĐ 4           |         | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GĐ 10 |         |                                                          |         | TT HPT                                                  |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          |         |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT                                                  |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          |         |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT                                                  |         |                                                          |  |         |
| A3K73 |                                                          | TT SLMD | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GĐ 4  |         |                                                          |         | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GĐ 4 |         | TT HPT                                                   |  |         |
|       |                                                          | TT SLMD |                                                          |         |                                                          |         |                                                         |         | TT HPT                                                   |  |         |
|       |                                                          | TT SLMD |                                                          |         |                                                          |         |                                                         |         | TT HPT                                                   |  |         |
| A4K73 |                                                          | TT SLMD |                                                          |         |                                                          |         | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GĐ 9          |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          | TT SLMD |                                                          |         |                                                          |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          | TT SLMD |                                                          |         |                                                          |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
| A5K73 | TT HPT                                                   |         | TT SLMD                                                  |         |                                                          |         |                                                         |         | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GĐ 4  |  |         |
|       | TT HPT                                                   |         | TT SLMD                                                  |         |                                                          |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
|       | TT HPT                                                   |         | TT SLMD                                                  |         |                                                          |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
| A6K73 |                                                          |         | TT HPT                                                   | TT SLMD |                                                          |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          |         | TT HPT                                                   | TT SLMD |                                                          |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          |         | TT HPT                                                   | TT SLMD |                                                          |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
| A7K73 |                                                          |         | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GĐ 9           |         | TT HPT                                                   |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT                                                   |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT                                                   |         |                                                         |         |                                                          |  |         |
| A8K73 | Sinh lý bệnh MD (6,7,8)<br>Hoá phân tích (9,10)<br>GĐ 9  |         |                                                          |         | TT HPT                                                   |         |                                                         | TT SLMD | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GĐ 10 |  |         |
|       |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT                                                   |         |                                                         | TT SLMD |                                                          |  |         |
|       |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT                                                   |         |                                                         | TT SLMD |                                                          |  |         |
| A9K73 | Hóa lý dược (6,7,8)<br>Vi sinh - Ký sinh (9,10)<br>GĐ 10 |         | TT HPT                                                   |         | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GĐ 10 |         | TT SLMD                                                 |         | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GĐ 9           |  |         |
|       |                                                          |         | TT HPT                                                   |         |                                                          |         | TT SLMD                                                 |         |                                                          |  |         |
|       |                                                          |         | TT HPT                                                   |         |                                                          |         | TT SLMD                                                 |         |                                                          |  |         |



• Từ ngày 23/03/2020

| LỚP   | THỨ HAI                                                 |         | THỨ BA                                                 |         | THỨ TƯ                                                  |         | THỨ NĂM                                                 |         | THỨ SÁU                                                 |         | THỨ BẢY |        |
|-------|---------------------------------------------------------|---------|--------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------|---------|---------|--------|
| A1K73 |                                                         | Se NLCB | Hoá phân tích (1,2)                                    |         | Hóa lý dược(1,2,3)                                      |         |                                                         |         | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GĐ 4          |         |         |        |
|       |                                                         | Se NLCB | Sinh lý bệnh MD (3,4,5)                                |         | Vi sinh - Ký sinh (3,4)                                 |         |                                                         |         |                                                         |         |         |        |
|       |                                                         | Se NLCB | GĐ 4                                                   |         | GĐ 4                                                    |         |                                                         |         |                                                         |         |         |        |
| A2K73 |                                                         | TT HPT  | Se NLCB                                                | TT SLMD | TTVS                                                    | TT Hly  | Sinh lý bệnh MD (1,2,3)                                 |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB |         |        |
|       |                                                         | TT HPT  | Se NLCB                                                | TT SLMD | TTVS                                                    | TT Hly  | Hoá phân tích (4,5)                                     |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB |         |        |
|       |                                                         | TT HPT  | Se NLCB                                                | TT SLMD | TTVS                                                    | TT Hly  | GĐ 4                                                    |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB |         |        |
| A3K73 | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GĐ 9          |         |                                                        | TT HPT  | TT SLMD                                                 | Se NLCB | TTVS                                                    | TT Hly  |                                                         |         |         |        |
|       |                                                         |         |                                                        | TT HPT  | TT SLMD                                                 | Se NLCB | TTVS                                                    | TT Hly  |                                                         |         |         |        |
|       |                                                         |         |                                                        | TT HPT  | TT SLMD                                                 | Se NLCB | TTVS                                                    | TT Hly  |                                                         |         |         |        |
| A4K73 | Sinh lý bệnh MD (1,2,3)<br>Hoá phân tích (4,5)<br>GĐ 10 |         |                                                        |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB | TT HPT                                                  |         | Vi sinh - Ký sinh (1,2)<br>Hóa lý dược (3,4,5)<br>GĐ 10 |         |         |        |
|       |                                                         |         |                                                        |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB | TT HPT                                                  |         |                                                         |         |         |        |
|       |                                                         |         |                                                        |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB | TT HPT                                                  |         |                                                         |         |         |        |
| A5K73 | Hóa lý dược (1,2,3)<br>Vi sinh - Ký sinh (4,5)<br>GĐ 4  |         | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GĐ 10        |         |                                                         |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD | TTVS                                                    | TT Hly  |         |        |
|       |                                                         |         |                                                        |         |                                                         |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD | TTVS                                                    | TT Hly  |         |        |
|       |                                                         |         |                                                        |         |                                                         |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD | TTVS                                                    | TT Hly  |         |        |
| A6K73 | TT SLMD                                                 | Se NLCB | Vi sinh - Ký sinh (1,2)<br>Hóa lý dược (3,4,5)<br>GĐ 9 |         |                                                         | TT HPT  | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(2,3,4,5) GĐ 9          |         | Hoá phân tích (1,2)<br>Sinh lý bệnh MD (3,4,5)<br>GĐ 9  |         |         |        |
|       | TT SLMD                                                 | Se NLCB |                                                        |         |                                                         | TT HPT  |                                                         |         |                                                         |         |         |        |
|       | TT SLMD                                                 | Se NLCB |                                                        |         |                                                         | TT HPT  |                                                         |         |                                                         |         |         |        |
| A7K73 |                                                         | TT SLMD | TT SLMD                                                | Se NLCB | Hoá phân tích (1,2)<br>Sinh lý bệnh MD (3,4,5)<br>GĐ 10 |         | Vi sinh - Ký sinh (1,2)<br>Hóa lý dược (3,4,5)<br>GĐ 10 |         |                                                         | TT HPT  |         |        |
|       |                                                         | TT SLMD | TT SLMD                                                | Se NLCB |                                                         |         |                                                         |         |                                                         | TT HPT  |         |        |
|       |                                                         | TT SLMD | TT SLMD                                                | Se NLCB |                                                         |         |                                                         |         |                                                         | TT HPT  |         |        |
| A8K73 |                                                         |         | TTVS                                                   | TT Hly  | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(1,2,3,4) GĐ 9          |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB |                                                         |         |         | TT HPT |
|       |                                                         |         | TTVS                                                   | TT Hly  |                                                         |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB |                                                         |         |         | TT HPT |
|       |                                                         |         | TTVS                                                   | TT Hly  |                                                         |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB |                                                         |         |         | TT HPT |
| A9K73 | TTVS                                                    | TT Hly  |                                                        |         |                                                         |         |                                                         |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD | TT Hly  | TTVS   |
|       | TTVS                                                    | TT Hly  |                                                        |         |                                                         |         |                                                         |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD | TT Hly  | TTVS   |
|       | TTVS                                                    | TT Hly  |                                                        |         |                                                         |         |                                                         |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD | TT Hly  | TTVS   |



BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

# THỜI KHOÁ BIỂU K73 - HỌC KỲ II (2019 - 2020)- ĐIỀU CHỈNH

• Từ ngày 23/03/2020

| LỚP                   |       | THỨ HAI                                                  |         | THỨ BA                                                   |         | THỨ TƯ                                                   |         | THỨ NĂM                                                 |         | THỨ SÁU                                                  |         | THỨ BẢY |         |
|-----------------------|-------|----------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------|---------|---------|---------|
| C<br>H<br>I<br>Ề<br>U | A1K73 | TT Hlý2                                                  | TT HPT1 | TTVS2                                                    | TT Hlý2 | Se NLCB                                                  | TT SLMD | TT HPT1                                                 |         | TT SLMD                                                  | TTVS2   |         |         |
|                       |       | TT Hlý2                                                  | TT HPT1 | TTVS2                                                    | TT Hlý2 | Se NLCB                                                  | TT SLMD | TT HPT1                                                 |         | TT SLMD                                                  | TTVS2   |         |         |
|                       |       | TT Hlý2                                                  | TT HPT1 | TTVS2                                                    | TT Hlý2 | Se NLCB                                                  | TT SLMD | TT HPT1                                                 |         | TT SLMD                                                  | TTVS2   |         |         |
|                       | A2K73 | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GD 4           |         | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GD 10 |         |                                                          |         | TT HPT2                                                 |         | TT Hlý1                                                  | TTVS1   |         |         |
|                       |       |                                                          |         |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT2                                                 |         | TT Hlý1                                                  | TTVS1   |         |         |
|                       |       |                                                          |         |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT2                                                 |         | TT Hlý1                                                  | TTVS1   |         |         |
|                       | A3K73 | Se NLCB                                                  | TT SLMD | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GD 4  |         | TT Hlý1                                                  | TTVS1   | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GD 4 |         | TT HPT1                                                  |         |         |         |
|                       |       | Se NLCB                                                  | TT SLMD |                                                          |         | TT Hlý1                                                  | TTVS1   |                                                         |         | TT HPT1                                                  |         |         |         |
|                       |       | Se NLCB                                                  | TT SLMD |                                                          |         | TT Hlý1                                                  | TTVS1   |                                                         |         | TT HPT1                                                  |         |         |         |
|                       | A4K73 |                                                          | TT SLMD | TTVS1                                                    | TT Hlý1 | TT Hlý2                                                  | TTVS2   | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GD 9          |         | Se NLCB                                                  | TT HPT2 |         |         |
|                       |       |                                                          | TT SLMD | TTVS1                                                    | TT Hlý1 | TT Hlý2                                                  | TTVS2   |                                                         |         | Se NLCB                                                  | TT HPT2 |         |         |
|                       |       |                                                          | TT SLMD | TTVS1                                                    | TT Hlý1 | TT Hlý2                                                  | TTVS2   |                                                         |         | Se NLCB                                                  | TT HPT2 |         |         |
|                       | A5K73 | TT HPT2                                                  |         | TT SLMD                                                  | Se NLCB |                                                          |         | TT Hlý1                                                 | TTVS1   | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GD 4  |         |         | TT HPT1 |
|                       |       | TT HPT2                                                  |         | TT SLMD                                                  | Se NLCB |                                                          |         | TT Hlý1                                                 | TTVS1   |                                                          |         |         | TT HPT1 |
|                       |       | TT HPT2                                                  |         | TT SLMD                                                  | Se NLCB |                                                          |         | TT Hlý1                                                 | TTVS1   |                                                          |         |         | TT HPT1 |
|                       | A6K73 | Se NLCB                                                  | TTVS2   | TT HPT2                                                  | TT SLMD |                                                          |         | TTVS2                                                   | TT Hlý2 | TT Hlý2                                                  |         |         |         |
|                       |       | Se NLCB                                                  | TTVS2   | TT HPT2                                                  | TT SLMD |                                                          |         | TTVS2                                                   | TT Hlý2 | TT Hlý2                                                  |         |         |         |
|                       |       | Se NLCB                                                  | TTVS2   | TT HPT2                                                  | TT SLMD |                                                          |         | TTVS2                                                   | TT Hlý2 | TT Hlý2                                                  |         |         |         |
|                       | A7K73 | TT Hlý1                                                  | TTVS1   | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GD 9           |         | TT HPT2                                                  |         |                                                         |         | Se NLCB                                                  |         | TTVS1   | TT Hlý1 |
|                       |       | TT Hlý1                                                  | TTVS1   |                                                          |         | TT HPT2                                                  |         |                                                         |         | Se NLCB                                                  |         | TTVS1   | TT Hlý1 |
|                       |       | TT Hlý1                                                  | TTVS1   |                                                          |         | TT HPT2                                                  |         |                                                         |         | Se NLCB                                                  |         | TTVS1   | TT Hlý1 |
|                       | A8K73 | Sinh lý bệnh MD (6,7,8)<br>Hoá phân tích (9.10)<br>GD 9  |         |                                                          |         | TT HPT1                                                  |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD | Vi sinh - Ký sinh (6,7)<br>Hóa lý dược (8,9,10)<br>GD 10 |         | TT Hlý2 | TTVS2   |
|                       |       |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT1                                                  |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD |                                                          |         | TT Hlý2 | TTVS2   |
|                       |       |                                                          |         |                                                          |         | TT HPT1                                                  |         | Se NLCB                                                 | TT SLMD |                                                          |         | TT Hlý2 | TTVS2   |
|                       | A9K73 | Hóa lý dược (6,7,8)<br>Vi sinh - Ký sinh (9,10)<br>GD 10 |         | TT HPT1                                                  |         | Hoá phân tích (6,7)<br>Sinh lý bệnh MD (8,9,10)<br>GD 10 |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB | Nguyên lý CBCN<br>Mac Lê nin<br>(6,7,8,9) GD 9           |         |         | TT HPT2 |
|                       |       |                                                          |         | TT HPT1                                                  |         |                                                          |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB |                                                          |         |         | TT HPT2 |
|                       |       |                                                          |         | TT HPT1                                                  |         |                                                          |         | TT SLMD                                                 | Se NLCB |                                                          |         |         | TT HPT2 |



Ghi chú:

- Giáo dục QPAN bắt đầu học từ 23/12/2019 đến 11/01/2020 theo lịch của Bộ môn GDQP
- LT K73 bắt đầu từ 13/01/2020;
- TT K73 bắt đầu từ:

TT Vi sinh - Ký sinh 2 (3tổ/1buổi) từ 04/05/2020;

TT Hoá lý (3 tổ/1 buổi) từ 13/04/2020;

TT Hoá phân tích (3tổ/1buổi) từ 13/01/2020 và TT Sinh lý bệnh miễn dịch (3tổ/1buổi) từ 16/03/2020,  
Seminar Nguyên lý CBCN MacLe 2 tại GD 19

Mỗi bài thực tập, seminar thực hiện trong 2 tuần được chia như sau:

Các lớp A1, A3, A5, A7, A9 K73 thực tập vào các tuần thứ nhất của bài

Các lớp A2, A4, A6, A8 K73 thực tập vào tuần thứ hai của bài

Từ tuần 16/03/2020, TT Hoá phân tích 1 bài/1 tuần, các tổ thực tập 3 ca/ngày theo giờ quy định